

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2026/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng 10 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về một số cơ chế quản lý, khai thác hoạt động quảng cáo
trên địa bàn thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số
75/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

*Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 được sửa
đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số
43/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi,
bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi
hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông
đường bộ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 241/2026/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số
điều của Luật Đầu giá tài sản được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số
37/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số
điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 342/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số
điều của Luật Quảng cáo;*

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố; Báo cáo thẩm tra số /BC-BVHXXH ngày tháng năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định về một số cơ chế quản lý, khai thác hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định một số cơ chế về quản lý và khai thác hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố Đồng Nai, bao gồm: nguyên tắc quản lý, khai thác hoạt động quảng cáo; xác định và công bố danh mục vị trí, công trình quảng cáo; phương thức khai thác; quản lý, kiểm tra, giám sát việc khai thác vị trí, công trình quảng cáo; cơ chế huy động nguồn lực xã hội hóa trong hoạt động quảng cáo và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động quảng cáo hoặc khai thác vị trí, công trình quảng cáo trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

b) Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quản lý, khai thác hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, khai thác vị trí, công trình quảng cáo thuộc phạm vi quản lý của Nhà nước.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Vị trí, công trình quảng cáo thuộc phạm vi quản lý của Nhà nước được đưa vào khai thác bao gồm các vị trí, công trình trên đất công, công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng giao thông, công trình văn hóa, thể thao, công trình chỉnh trang đô thị, trang trí mỹ thuật đô thị và các vị trí, công trình khác thuộc phạm vi quản lý của Nhà nước theo quy định của pháp luật được Ủy ban nhân dân thành phố xác định để khai thác hoạt động quảng cáo.

2. Danh mục vị trí quảng cáo là tập hợp các vị trí, công trình quảng cáo được Ủy ban nhân dân thành phố công bố để tổ chức khai thác theo quy định của pháp luật.

3. Khai thác vị trí, công trình quảng cáo là việc sử dụng, quản lý và khai thác giá trị của vị trí, công trình thuộc Danh mục vị trí quảng cáo được phê duyệt để thực hiện hoạt động quảng cáo.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và khai thác

1. Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quảng cáo, đất đai, tài sản công, xây dựng, giao thông và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng trong quản lý và khai thác hoạt động quảng cáo; phân định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản và tổ chức, cá nhân thực hiện khai thác; hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng xã hội.

3. Phát triển hoạt động quảng cáo gắn với phát triển công nghiệp văn hóa, khai thác hợp lý, hiệu quả nguồn lực công; tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước và nâng cao giá trị, sức hấp dẫn của không gian đô thị.

4. Hoạt động quản lý, khai thác và sử dụng vị trí, công trình quảng cáo phải bảo đảm giữ gìn cảnh quan kiến trúc đô thị, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; việc triển khai quảng cáo tại khu vực trung tâm chính trị, khu vực bảo tồn, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh phải tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan; bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình, quốc phòng, an ninh, lưới điện quốc gia, bảo vệ môi trường.

5. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động quảng cáo có trách nhiệm bảo đảm chất lượng công trình quảng cáo, mỹ quan đô thị và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, phương án khai thác, hợp đồng hoặc văn bản có liên quan.

Chương II

QUẢN LÝ VỊ TRÍ, CÔNG TRÌNH QUẢNG CÁO

Điều 4. Vị trí, công trình quảng cáo thuộc phạm vi quản lý của Nhà nước

1. Các vị trí, công trình quảng cáo thuộc phạm vi quản lý của Nhà nước được đưa vào khai thác quảng cáo phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật.

2. Việc khai thác hoạt động quảng cáo tại các vị trí, công trình quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện thông qua đấu giá quyền khai thác, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Vị trí, công trình quảng cáo thuộc phạm vi quản lý của Nhà nước được đưa vào khai thác bao gồm các vị trí, công trình trên đất do Nhà nước quản lý; tại công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng giao thông, công trình văn hóa, thể thao, công trình khai thác nhiệm vụ chính trị, công trình chính

trang đô thị, trang trí mỹ thuật đô thị và các vị trí, công trình khác thuộc phạm vi quản lý của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Xác định danh mục vị trí, công trình quảng cáo

1. Vị trí, công trình quảng cáo thuộc phạm vi Nhà nước quản lý được đưa vào khai thác phải được rà soát, xác định về nguồn gốc, hiện trạng, cơ sở pháp lý, điều kiện khai thác theo quy định của pháp luật và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Danh mục vị trí quảng cáo phải thể hiện được các thông tin: tên, địa điểm, cơ quan, đơn vị quản lý; loại tài sản hoặc công trình; hiện trạng; hình thức, phạm vi và thời hạn dự kiến khai thác; các điều kiện, yêu cầu khác có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân thành phố xác lập danh mục vị trí, công trình phục vụ việc khai thác hoạt động quảng cáo; công bố danh mục vị trí, công trình quảng cáo.

Điều 6. Quản lý, kiểm tra và giám sát việc khai thác các vị trí, công trình quảng cáo

1. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, giám sát việc khai thác vị trí, công trình quảng cáo nhằm bảo đảm việc thực hiện đúng quy định pháp luật, phương án khai thác và các nội dung đã được phê duyệt.

2. Trường hợp phát hiện vi phạm, cơ quan có thẩm quyền xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật; trong trường hợp cần thiết có thể thực hiện chấm dứt quyền khai thác vị trí, công trình quảng cáo.

3. Việc chấm dứt quyền khai thác, thu hồi hoặc xử lý vị trí, công trình quảng cáo được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Không đưa vị trí, công trình quảng cáo vào khai thác sau 01 năm kể từ thời điểm được phê duyệt trúng đấu giá quyền khai thác hoặc quyết định giao quyền khai thác của cơ quan có thẩm quyền;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định;

c) Sử dụng vị trí, công trình không đúng mục đích hoặc không đúng nội dung được phép khai thác;

d) Vi phạm quy định về an toàn công trình, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường hoặc các quy định pháp luật có liên quan;

đ) Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp cần thiết để phục vụ quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng hoặc để thực hiện nhiệm vụ chính trị, công ích.

Điều 7. Sử dụng vị trí, công trình quảng cáo khai thác phục vụ nhiệm vụ chính trị, công ích

1. Việc khai thác các vị trí, công trình quảng cáo thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này phải bảo đảm yêu cầu khai thác phục vụ nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ công ích của thành phố theo hợp đồng khai thác hoặc các văn bản có liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân khai thác vị trí, công trình quảng cáo có trách nhiệm thực hiện yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về sử dụng vị trí, công trình quảng cáo để khai thác nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ công ích theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Trường hợp tổ chức, cá nhân được quyền khai thác vị trí, công trình quảng cáo đang trong thời gian thực hiện hợp đồng khai thác thương mại mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu sử dụng các vị trí, công trình quảng cáo để khai thác nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ công ích (trừ các trường hợp tuyên truyền cố định đã được xác định trước trong phương án đấu giá hoặc phương án khai thác) thì được gia hạn thời gian khai thác vị trí, công trình quảng cáo tương ứng với khoảng thời gian yêu cầu khai thác nhiệm vụ chính trị, công ích.

4. Ủy ban nhân dân thành phố quy định cụ thể phạm vi áp dụng, hình thức thực hiện, thời gian sử dụng và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; hướng dẫn chi tiết phương pháp tính toán, thẩm quyền và trình tự quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Việc sử dụng vị trí, công trình quảng cáo khai thác nhiệm vụ chính trị, công ích phải được xác định trước trong phương án khai thác đối với các nhiệm vụ thường xuyên; trường hợp phát sinh nhiệm vụ đột xuất, cấp bách theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì tổ chức, cá nhân khai thác quảng cáo được gia hạn thời gian khai thác tương ứng với thời gian khai thác nhiệm vụ chính trị, công ích.

Điều 8. Áp dụng các tiêu chí trong hoạt động quảng cáo

1. Căn cứ đặc thù đô thị của thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố quy định cụ thể các tiêu chí trong hoạt động quảng cáo.

2. Việc áp dụng các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này phải bảo đảm yêu cầu về mỹ quan đô thị, kiến trúc cảnh quan, an toàn công trình, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, bảo tồn di sản văn hóa và phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố.

Điều 9. Tổ chức không gian quảng cáo trên địa bàn thành phố

1. Không gian quảng cáo trên địa bàn thành phố được tổ chức phù hợp với Quy hoạch Đô thị, quy định về quảng cáo, các quy định liên quan và định hướng phát triển công nghiệp văn hóa.

2. Thành phố phân định các khu vực quản lý quảng cáo gồm:

- a) Khu vực ưu tiên phát triển quảng cáo hiện đại, ứng dụng công nghệ cao;
- b) Khu vực hạn chế quảng cáo;
- c) Khu vực quản lý đặc biệt đối với hoạt động quảng cáo.

3. Khu vực quản lý đặc biệt bao gồm:

- a) Khu vực trung tâm về chính trị - hành chính, ngoại giao;
- b) Khu vực có giá trị lịch sử, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;
- c) Công trình kiến trúc có giá trị đặc biệt;

d) Không gian ven sông Đồng Nai, không gian văn hóa công cộng và các khu vực khác do Ủy ban nhân dân thành phố xác định.

4. Ủy ban nhân dân thành phố quy định chi tiết tiêu chí quản lý đối với từng khu vực bảo đảm hài hòa giữa phát triển quảng cáo, bảo tồn di sản, cảnh quan và mỹ quan đô thị.

Điều 10. Giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động quảng cáo

1. Cơ quan quản lý nhà nước về quảng cáo có trách nhiệm tổ chức theo dõi, tổng hợp, đánh giá định kỳ tình hình quản lý và khai thác hoạt động quảng cáo thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết.

2. Nội dung đánh giá bao gồm:

- a) Tình hình khai thác vị trí, công trình quảng cáo;
- b) Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính;
- c) Hiệu quả sử dụng nguồn thu từ hoạt động quảng cáo và các tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp văn hóa, chỉnh trang đô thị.
- d) Hiệu quả huy động nguồn lực xã hội hóa trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, công ích.

3. Kết quả đánh giá được sử dụng làm cơ sở để hoàn thiện cơ chế quản lý, tổ chức khai thác, điều chỉnh chính sách và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động quảng cáo.

4. Việc công khai thông tin, báo cáo và kết quả đánh giá được thực hiện theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố.

Chương III

KHAI THÁC VỊ TRÍ, CÔNG TRÌNH QUẢNG CÁO

Điều 11. Phương thức khai thác vị trí, công trình quảng cáo

1. Việc khai thác các vị trí, công trình quảng cáo do Nhà nước quản lý được thực hiện thông qua đấu giá quyền khai thác. Trường hợp pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công hoặc pháp luật chuyên ngành có quy định phương thức khai thác khác thì thực hiện theo quy định của pháp luật đó.

2. Việc khai thác quảng cáo không được làm thay đổi quyền sở hữu tài sản, quyền quản lý, sử dụng tài sản của Nhà nước và không làm phát sinh quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân khai thác.

3. Việc đấu giá quyền khai thác vị trí, công trình quảng cáo thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

4. Không thực hiện đấu giá, quyền khai thác các vị trí, công trình quảng cáo thuộc trường hợp sau:

- a) Vị trí, công trình có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia;
- b) Vị trí, công trình được thu phí sử dụng theo quy định của pháp luật;
- c) Vị trí, công trình mà trong quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác đối với vị trí, công trình đó không có phương thức đấu giá quyền khai thác tài sản.

5. Thời hạn khai thác vị trí, công trình quảng cáo được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Việc chấm dứt trước thời hạn Hợp đồng khai thác đồng thời chấm dứt thời hạn khai thác.

Thời hạn khai thác được xác định trong phương án đấu giá căn cứ tính chất vị trí, quy mô đầu tư, khả năng thu hồi vốn và hiệu quả khai thác, nhưng không quá 10 năm từ thời điểm phê duyệt trúng đấu giá.

Điều 12. Xác định giá trị khai thác vị trí, công trình quảng cáo

1. Giá khởi điểm để đấu giá quyền khai thác vị trí, công trình quảng cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật về giá; việc xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền khai thác vị trí, công trình quảng cáo được áp dụng theo bảng giá đất tại thời điểm đấu giá.

2. Việc thẩm định, quyết định giá khởi điểm thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Tổ chức đấu giá quyền khai thác vị trí, công trình quảng cáo

1. Việc đấu giá quyền khai thác vị trí, công trình quảng cáo được thực hiện đối với từng vị trí, công trình quảng cáo hoặc nhóm vị trí quảng cáo thuộc Danh mục vị trí quảng cáo được công bố.

2. Cơ quan được Ủy ban nhân dân thành phố giao nhiệm vụ tổ chức đấu giá có trách nhiệm xây dựng phương án đấu giá, xác định giá khởi điểm, tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Kết quả đấu giá quyền khai thác vị trí, công trình quảng cáo là căn cứ để xác lập quyền khai thác và thực hiện hợp đồng khai thác theo quy định của pháp luật.

4. Nguồn thu từ đấu giá quyền khai thác vị trí, công trình quảng cáo được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khai thác vị trí, công trình quảng cáo

1. Tổ chức, cá nhân được lựa chọn khai thác vị trí, công trình quảng cáo có các quyền sau đây:

a) Được khai thác vị trí, công trình quảng cáo theo nội dung, phạm vi, thời hạn được xác định trong kết quả đấu giá và văn bản có liên quan của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Được thực hiện hoạt động quảng cáo tại vị trí, công trình được giao khai thác theo quy định của pháp luật;

c) Được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp phát sinh từ hoạt động khai thác vị trí, công trình quảng cáo được giao theo quy định của pháp luật;

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân khai thác vị trí, công trình quảng cáo có các nghĩa vụ sau đây:

a) Thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;

b) Sử dụng vị trí, công trình đúng mục đích, phạm vi, hình thức, thời gian khai thác đã được phê duyệt;

c) Quản lý, vận hành, duy tu, bảo trì công trình quảng cáo trong thời gian khai thác;

d) Bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường, mỹ quan đô thị và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện khai thác nhiệm vụ chính trị, công ích theo Điều 7 của Nghị quyết này;

e) Chấp hành việc kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định;

h) Bàn giao vị trí, công trình, tháo dỡ hoặc xử lý công trình quảng cáo khi kết thúc thời hạn khai thác;

i) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân bị chấm dứt quyền khai thác có trách nhiệm chấm dứt hoạt động khai thác, tháo dỡ công trình (nếu thuộc trách nhiệm phải tháo dỡ), bàn giao mặt bằng, các công trình và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

Điều 15. Khai thác hoạt động quảng cáo gắn với phát triển văn hóa, đô thị và khoa học công nghệ

1. Khuyến khích đầu tư, khai thác vị trí, công trình quảng cáo theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và có giá trị văn hóa, phù hợp với định hướng phát triển không gian đô thị hiện đại; phát triển các hình thức quảng cáo sáng tạo, quảng cáo ứng dụng công nghệ cao, quảng cáo số.

2. Khuyến khích các hình thức quảng cáo nhằm quảng bá các hoạt động văn hóa, du lịch, lễ hội, sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội quan trọng của thành phố, của đất nước.

3. Việc khai thác hoạt động quảng cáo phải gắn với mục tiêu phát triển công nghiệp văn hóa, xây dựng hình ảnh, thương hiệu và quảng bá hình ảnh Đồng Nai văn minh - hiện đại - hạnh phúc.

Điều 16. Huy động nguồn lực xã hội hóa trong khai thác hoạt động quảng cáo

1. Khuyến khích tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động quảng cáo gắn với huy động nguồn lực để đầu tư, cải tạo, nâng cấp, duy tu công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật, nhà chờ xe buýt, hệ thống chiếu sáng, chỉnh trang đô thị và các hoạt động phục vụ cộng đồng khác.

2. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng giải pháp kỹ thuật, thiết bị và phương thức quảng cáo hiện đại, phù hợp với định hướng phát triển đô thị, chuyển đổi số và yêu cầu quản lý hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố.

3. Ưu tiên huy động nguồn lực xã hội đối với các vị trí, công trình và hạng mục cải thiện cảnh quan, chỉnh trang đô thị, nâng cao chất lượng hạ tầng, tiện ích công cộng phục vụ công tác tuyên truyền, cổ động chính trị, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Việc huy động, thực hiện các dự án xã hội hóa trong khai thác hoạt động quảng cáo phải bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại các quy định nêu trên được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các vị trí, công trình quảng cáo thuộc phạm vi quản lý của Nhà nước đang được tổ chức, cá nhân khai thác hợp pháp trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực nhưng không có thời hạn quy định cụ thể, khi rà soát, đưa vào Danh mục vị trí quảng cáo thực hiện theo phương thức xã hội hóa, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét áp dụng cơ chế kế thừa theo hướng cho phép tổ chức, cá nhân đang khai thác được tiếp tục khai thác tối đa 12 tháng, sau đó thực hiện bàn giao để tổ chức đấu giá.

2. Các trường hợp khác đang khai thác hợp pháp được tiếp tục thực hiện đến khi hết thời hạn của hợp đồng hoặc văn bản chấp thuận đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành; trường hợp cần thiết phải tổ chức đấu giá lại theo Nghị quyết thì Ủy ban nhân dân thành phố quy định phương án xử lý bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại các quy định nêu trên được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền để thực hiện Luật Phát triển đô thị thì xem xét áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai khóa I, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;

Tôn Ngọc Hạnh

- Ủy ban MTTTVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành của thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND thành phố;
- Đảng ủy; Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng Cổng thông tin điện tử thành phố);
- Công báo điện tử thành phố;
- Lưu: VT, PCTHĐND (.